**BẢN ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

**ĐỀ KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 8**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức Mức độ đánh giá** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **I.**  **Đọc hiểu** | **Nghị luận xã hội.** | **Nhận biết:**  - Xác định được luận điểm, phương thức biểu đạt, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được việc tự đánh thấp bản thân con người sẽ dẫn đến hậu quả gi đối nvoiws mỗi cong người trong cuộc sống.  chấp nhận những khuyết điểm của bản thân mỗi con người trong cuộc sống.  **Thông hiểu:**  - Nêu được ý nghĩa của câu nói được trích dẫn ra.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng để chứng minh nội dung về sự khác biệt trong việc thể hiện luận đề.  - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Trình bày được những hiểu biết của bản thân về những vấn đề liên quan tới văn bản  - Đánh giá được những nhìn nhận của bản thân về vấn đề liên quan theo các quan điểm khác nhau của mỗi người viết.  **Vận dụng**:  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.  - Đưa ra những quan điểm đánh giá khác nhau đối với vấn đề đặt ra.  - Đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục vấn đề đặt ra.  **Vận dụng cao**  - Vận dụng những hiểu biết về thực tế đặt ra trong văn bản và cuộc sống để lí giải ý nghĩa, bài học của văn bản.  -Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm vể đánh giá bản thân bản thân |  |  |  |  |  |
|  |  |  | **Số câu** | **2** | **2** | **1** | **1** | **6** |
|  |  |  | **Số điểm** | **2,0** | **3,0** | **1,5** | **1,5** | **8,0** |
|  |  |  | **Tỉ lệ** | **10%** | **15%** | **7,5%** | **7,5%** | **40%** |
| **2** | **II.**  **Viết** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **3.**  **Phân tích một tác phẩm thơ (Đường luật, sáu chữ, bảy chữ, thơ tự do)** | Viết được một bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật  **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.  - Xác định được bố cục bài văn, vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.  - Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Liên hệ, so sánh mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn về tác phẩm.  - Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị và nét độc đáo của tác phẩm.  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu  riêng. |  |  |  |  |  |
|  |  | **4. Phân tích một tác phẩm truyện** |  |  |  |  |  |
|  | **Số điểm** | | | **2,0** | **3,0** | **4,5** | **2,5** | **12,0** |
|  | **Tỉ lệ** | | | **10%** | **15%** | **22,5 %** | **12,5%** | **60%** |
| **Tổng số điểm** | | | | **4,0** | **6,0** | **6,0** | **4,0** | **20** |
| **Tổng tỉ lệ %** | | | | ***20%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***100%*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**   |  | | --- | | **ĐỀ THAM KHẢO** | | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn. Lớp 8**  **Thời gian làm bài: 120 phút**  **(Đề gồm 02 trang)** |

**Phần I. Đọc- hiểu văn bản (8,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

(1) *Có những kiểu bắt nạt khác đã trở nên phổ biến cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, dựa vào Internet và hệ thống tin nhắn bằng điện thoại di động. Kiểu bắt nạt này được gọi là kiểu bắt nạt dựa trên công nghệ thông tin, và mặc dù người thực hiện hành vi bắt nạt không cần xuất hiện trước mặt nạn nhân, nó gây hại nhiều chẳng kém gì kiểu bắt nạt trực tiếp. Và thường thì kẻ bắt nạt thông qua thế giới ảo cũng hăm dọa và bắt nạt nạn nhân ở ngoài đời thực. Cũng thường thấy chuyện người và người bắt nạt nhau qua phương tiện thông tin bằng những lời đe dọa, đồn đại và ngôn ngữ thô tục.*

(2) *Bắt nạt dựa trên phương tiện thông tin được coi là yếu tố liên quan đến nhiều vụ tự sát của thiếu niên trong những năm gần đây. Ryan Halligan, một học sinh lớp tám ở Vermont, Hoa Kỳ đã tự sát vào năm 2003 sau khi những lời đồn đại về cậu lan tràn trên Internet. Cha của cậu miêu tả đó là một “sự điên cuồng” trong đó những đứa trẻ bình thường không làm những chuyện xấu lại tham gia vào những hành động tàn ác. Vào năm 2006, trong một vụ tự sát gây chú ý khác, Megan Meier ở Misouri được cho là đã bị đẩy đến chỗ phải tự sát bởi hành vi bắt nạt qua mạng của mẹ một bạn học chung lớp với cô.*

(3) *Trên thực tế đã có rất nhiều vụ việc nghiêm trọng xảy ra nên nhiều chính phủ giờ đây đã có luật chống lại việc sử dụng Internet hoặc điện thoại di động để quấy rầy hoặc hăm dọa người khác. Nếu bạn cảm thấy ai đó đang hành hạ bạn bằng những bức thư điện tử, những lời lẽ đăng trên mạng xã hội hoặc tin nhắn qua điện thoại thì tôi xin khẳng định rằng có nhiều cách để phản ứng. Nếu bạn đang sống cùng gia đình, thì bạn nên báo cho cha mẹ biết ngay lập tức để họ có thể quyết định nên làm gì.*

(4) *Nếu bạn là một nạn nhân của hành vi bắt nạt, thì bạn hãy nhớ rằng cuộc chiến quan trọng nhất mà bạn phải chiến thắng là cuộc chiến bên trong, cuộc chiến vượt lên chính mình. Cho dù ai đó nói gì về bạn hoặc làm gì đối với bạn chăng nữa thì bạn cũng không nên vì điều đó mà ghét bỏ chính mình. Bạn là người có giá trị. Hãy tin vào điều đó và hãy biến niềm tin thành hành động bằng cách vượt lên trên bất cứ lời đồn đại, bình phẩm hay sự xúc phạm nào.*

(5) *Kẻ bắt nạt muốn bạn tin rằng bạn không có giá trị như bạn vốn có, bởi vì việc hạ thấp bạn khiến kẻ bắt nạt cảm thấy mình vượt trội. Bạn không cần phải tham gia trò chơi đó. Thay vào đó, bạn hãy tập trung phát triển những khả năng, tài năng của mình. Niềm vui và sự mãn nguyện sẽ đến khi bạn bước trên con đường được tạo ra dành cho bạn và chỉ dành cho bạn mà thôi.*

(Trích “*Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng*”- Nick Vujicic, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, trang 202- 204)

**Câu 1.** *(1,0 điểm)* Xác định luận đề và các luận điểm chính của văn bản.

**Câu 2.** *(1,0 điểm)* Ở phần (2), tác giả đã đưa ra những dẫn chứng cụ thể nào? Những dẫn chứng đó có tác dụng gì?

**Câu 3.** *(1,5 điểm)* Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong hai đoạn văn (3) và (4).

**Câu 4.** *(1,5 điểm)* Em hiểu như thế nào về ý kiến: “*Nếu bạn là một nạn nhân của hành vi bắt nạt, thì bạn hãy nhớ rằng cuộc chiến quan trọng nhất mà bạn phải chiến thắng là cuộc chiến bên trong, cuộc chiến vượt lên chính mình.*”?

**Câu 5.** *(1,5 điểm)* Em có đồng tình với quan điểm: “*Niềm vui và sự mãn nguyện sẽ đến khi bạn bước trên con đường được tạo ra dành cho bạn và chỉ dành cho bạn mà thôi.*” không? Vì sao?

**Câu 6.** *(1,5 điểm)* Từ nội dung văn bản, em hãy nêu một số hình thức bắt nạt khác bằng sử dụng công nghệ thông tin hiện nay mà em biết. Từ đó, em hãy đề xuất thêm một số giải pháp để giúp bản thân và bạn bè của mình phòng tránh hiện tượng bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.

**Phần II. Viết (12,0 điểm)**

Em hãy phân tích bài thơ “Cảnh rừng Việt Bắc” của Hồ Chí Minh. Từ đó, em hãy chia sẻ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**CẢNH RỪNG VIỆT BẮC (\*)**

(Hồ Chí Minh)

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,*

*Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.*

*Khách đến thì mời ngô nếp nướng,*

*Săn về thường chén thịt rừng quay.*

*Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,*

*Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.*

*Kháng chiến thành công ta trở lại,*

*Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

(*Hồ Chí Minh Toàn tập*- tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

**Chú thích:**

(\*) **Bài thơ “**Cảnh rừng Việt Bắc” được Bác Hồ viết vào mùa xuân năm 1947, sau một năm quân ta tạm rút khỏi thủ đô Hà Nội lên núi rừng Việt Bắc, lập căn cứ cho cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp. Đây là lần thứ hai, Bác Hồ và Trung ương Đảng sống, làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo cách mạng.

**Hết**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên thí sinh:............................................ | Số báo danh:.................................................... |
| Giám thị số 1:................................................... | Giám thị số 2:................................................... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**   |  | | --- | | **ĐỀ THAM KHẢO** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  Môn: **Ngữ văn.** Lớp **8**  Thời gian làm bài: 120 phút |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần/ Câu** | | **Yêu cầu trả lời** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC VĂN BẢN** | | | **8,0** |
| **Câu 1** | **Xác định luận đề và các luận điểm chính của văn bản.** | | ***1,0*** |
| **- Luận đề của văn bản:** Bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin/ Sử dụng công nghệ thông tin để bắt nạt.  **- Các luận điểm chính của văn bản:**  + Khái niệm, biểu hiện của việc bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.  + Tác hại (hậu quả) của việc bị bắt nạt bằng công nghệ thông tin.  + Giải pháp ngăn chặn, hạn chế những tác hại ấy.  ***Cách cho điểm:***  HS nêu đúng và đủ ba luận điểm đạt tối đa 0,5 điểm; đúng 2 luận điểm cho 0,25 điểm. | | 0, 5  0,5 |
| **Câu 2** | **Ở phần (2), tác giả đã đưa ra những dẫn chứng cụ thể nào? Những dẫn chứng đó có tác dụng gì?** | | ***1,0*** |
| **- Ở phần (2), tác giả đã đưa ra những dẫn chứng sau:**  *+* Ryan Halligan, một học sinh lớp tám ở Vermont, Hoa Kỳ đã tự sát vào năm 2003 sau khi những lời đồn đại về cậu lan tràn trên Internet.  + Vào năm 2006, trong một vụ tự sát gây chú ý khác, Megan Meier ở Misouri được cho là đã bị đẩy đến chỗ phải tự sát bởi hành vi bắt nạt qua mạng của mẹ một bạn học chung lớp với cô.  **- Tác dụng của các dẫn chứng trên:**  + Giúp khẳng định, làm rõ luận điểm về tác hại (hậu quả) của việc bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.  + Làm cho lập luận thêm sinh động, chặt chẽ và thuyết phục.  + Cảnh báo/ thức tỉnh/ nhắc nhở chúng ta về hậu quả nghiêm trọng của bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.  ***Cách cho điểm:***  HS nêu được từ 3 tác dụng cho tối đa 0,5 điểm; đúng 2 tác dụng cho 0,25 điểm, đúng 1 tác dụng cho 0 điểm. | | 0,5  0,5 |
| **Câu 3** | **Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong hai đoạn văn (3) và (4).** | | ***1,5*** |
| - **Biện pháp điệp ngữ trong hai đoạn văn (3) và (4)**: “*Nếu bạn…, thì…”.*  ***Cách cho điểm***: HS nêu biểu hiện như trên hoặc có thể trích dẫn cả ba câu văn có chứa điệp ngữ hoặc một câu ở đoạn (3) và một câu ở đoạn (4) cho tối đa 0,5 điểm); nếu chỉ trích hai câu ở đoạn (3) cho 0,25 điểm.  **- Tác dụng:**  + Nhấn mạnh làm nổi bật giả thiết và giải pháp để phòng chống tác hại của việc bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.  + Làm cho lập luận thêm sinh động, chặt chẽ, thuyết phục; tạo liên kết giữa các câu, các đoạn văn.  + Giúp người đọc có được những giải pháp phòng khi trở thành nạn nhân của việc bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.  ***Cách cho điểm:***  HS nêu được từ 3 tác dụng cho tối đa 1,0 điểm; đúng 2 tác dụng cho 0,75 điểm đúng 1 tác dụng cho 0,5 điểm. | | 0,5  1,0 |
| **Câu 4** | **Em hiểu như thế nào về ý kiến: “*Nếu bạn là một nạn nhân của hành vi bắt nạt, thì bạn hãy nhớ rằng cuộc chiến quan trọng nhất mà bạn phải chiến thắng là cuộc chiến bên trong, cuộc chiến vượt lên chính mình.*”?** | | ***1,5*** |
| - Nếu là nạn nhân của hành vi bắt nạt, thì điều quan trọng nhất là chúng ta phải chiến thắng chính mình, vượt lên chính mình, nghĩa là phải có niềm tin vào bản thân, có ý chí nghị lực, có bản lĩnh và chính kiến, vượt lên trên nỗi sợ hãi,… Khi đó, mọi bắt nạt bằng việc sử dụng công nghệ thông tin không thể làm hại được ta.  - Khuyên chúng ta nếu có trở thành nạn nhân củahành vi bắt nạt bằng công nghệ thông tin, thì việc quan trọng nhất là có niềm tin vào chính mình, biết làm chủ cảm xúc, hành vi của mình,… Từ đó, sẽ giúp chúng ta tránh được những hậu quả của việc bắt nạt bằng công nghệ thông tin.  ***Lưu ý***: HS có thể diễn đạt cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa. | | 0,75  0,75 |
| **Câu 5** | **Em có đồng tình với quan điểm: “*Niềm vui và sự mãn nguyện sẽ đến khi bạn bước trên con đường được tạo ra dành cho bạn và chỉ dành cho bạn mà thôi.*” không? Vì sao?** | | ***1,5*** |
| - **Học sinh bày tỏ quan điểm của bản thân**: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần:  - **Lí giải**: Chấp nhận những cách lí giải khác nhau, miễn là hợp lí và thuyết phục. Dưới đây là một số định hướng:  \* **Nếu đồng tình, học sinh có thể lí giải**: Khi được bước đi trên con đường dành cho chính mình, con người sẽ có được niềm vui, sự mãn nguyện vì:  + Khi đó, con người sẽ tự tin nhất;  + Con người sẽ phát huy được những sở trường của bản thân;  + Con người không phải băn khoăn về việc nhầm đường hay lạc lối;  + Cho dù gặp trở ngại hay khó khăn thì con người sẽ đều thấy đó là điều tất yếu cần phải vượt qua;  + Giúp con người có thể dễ đạt được thành công mong đợi;  + …  **\* Nếu không đồng tình có thể lí giải vì:**  + Khi đó, con người sẽ không có được cảm giác khám phá, chinh phục những cái mới;  + Dễ có cảm giác nhàm chán, đơn điệu;  + Không có cơ hội, thử thách mới để có thể bứt phá và bộc lộ hết khả năng bản thân;  + …  \* **Nếu đồng tình một phần có thể kết hợp hai cách lí giải trên.**  ***Lưu ý:***Học sinh trả lời các ý như trên bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa. Có từ 3 lí giải hợp lí trở lên cho tối đa 1,0 điểm; có 2 lí giải hợp lí cho 0,75 điểm; 1 lí giải hợp lí cho 0,5 điểm. | | 0,5  1,0 |
| **Câu 6** | **Từ nội dung văn bản, em hãy nêu một số hình thức bắt nạt khác bằng sử dụng công nghệ thông tin hiện nay mà em biết. Từ đó, em hãy đề xuất thêm một số giải pháp để giúp bản thân và bạn bè của mình phòng tránh hiện tượng bắt nạt bằng sử dụng công nghệ thông tin.** | | ***1,5*** |
| **- Một số hình thức bắt nạt khác bằng sử dụng công nghệ thông tin hiện nay:**  + Phát tán những tin đồn nhảm, có tính chất xúc phạm và làm nhục qua mạng.  + Lấy trộm thông tin cá nhân của ai đó rồi lẻn vào tài khoản của họ để phá hoại hoặc gửi những thông điệp gây hại.  + Làm giả một ai đó khác trên mạng để làm tổn thương người khác.  + Lấy những bức hình/clip riêng tư hoặc không được đẹp của một ai đó rồi lan truyền qua Internet và mạng xã hội.  + …  ***Cách cho điểm:***  Các hình thức được nêu ra cần khác với hình thức đã được nhắc đến ở văn bản;  HS nêu được từ 3 hình thức trở lên cho tối đa 0,75 điểm; nêu đúng 1 hình thức cho 0,25 điểm.  **- Đề xuất giải pháp:**  + Chặn những tin nhắn bắt nạt, cần thiết tạm dừng sử dụng công nghệ thông tin.  + Cần cân nhắc khi chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng.  + Động viên, giúp đỡ bạn bè khi bạn bè là nạn nhân của bắt nạt.  + Suy nghĩ về những lời bình phẩm, tin nhắn,… của mình trước khi đưa lên mạng hay gửi tin nhắn cho người khác, tránh việc làm tổn thương người khác hoặc biến mình trở thành kẻ bắt nạt.  +…  ***Cách cho điểm:***  Các giải pháp đề xuất cần khác với giải pháp đã được nhắc đến ở văn bản;  HS nêu được từ 3 giải pháp trở lên cho tối đa 0,75 điểm; nêu đúng 1 giải pháp cho 0,25 điểm. | | 0, 75  0, 75 |
| **II. VIẾT.**  **Em hãy phân tích bài thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc*” của Hồ Chí Minh. Từ đó, em hãy chia sẻ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.** | | | ***12,0*** |
| **\* Yêu cầu chung.**  1. Xác định đúng kiểu bài nghị luận. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  2. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.  3. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nét độc đáo về nội dung và nghệ thuật trong bài thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc*” của Hồ Chí Minh. Từ đó, chia sẻ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.  4. Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng.  5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp của tiếng Việt; Kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận. | | | ***2,5***  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **\* Yêu cầu cụ thể.**  Học sinh có thể triển khai theo các cách khác nhau, nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau: | | | ***9,5*** |
| **Ý 1: Dẫn dắt, giới thiệu chung về bài thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc*” của Hồ Chí Minh.** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu khái quát giá trị của tác phẩm. | | | ***0,5*** |
| **Ý 2: Phân tích giá trị nghệ thuật,nội dungcủa bài thơ. (*7,0 điểm)***  **a.** **Giới thiệu khái quát:** Giới thiệu về thể loại/ hoàn cảnh sáng tác/ bố cục của bài thơ.  **b. Phân tích cụ thể:**  **Luận điểm 1: Đặc sắc về nội dung của bài thơ:**   * **- Hai câu đề: Cảm xúc trước cảnh rừng Việt Bắc.**   + Câu thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*” với từ ngữ cảm thán “*thật là hay*” đã trực tiếp thể hiện cảm xúc ngợi ca, yêu mến của thi nhân với cảnh sắc nơi núi rừng Việt Bắc.  + Vẻ đẹp của núi rừng Việt Bắc được gợi ra qua những hình ảnh: *vượn hót, chim kêu*- là những thanh âm quen thuộc của muông thú, gợi ra một bức tranh thiên nhiên sống động, gần gũi và bình dị vô cùng. Ở đó, con người như được chan hoà trong thế giới tự nhiên.  -> Hai câu thơ vừa thể hiện vẻ đẹp của núi rừng Việt Bắc, vừa thể hiện tâm hồn tha thiết yêu và gắn bó với thiên nhiên của Bác.   * **- Hai câu thực: Cuộc sống thú vị nơi núi rừng Việt Bắc.**   + Những món ăn dân dã như “*ngô nếp nướng*”, “*thịt rừng quay*” gợi nếp sinh hoạt giản dị, hoà hợp với thiên nhiên của người chiến sĩ cộng sản. Đó cũng là những sản vật để mời khách quý phương xa.  + Trong câu thơ thứ tư, Bác dùng chữ “*chén*” thay cho chữ “*ăn*” nghe thân mật mà thoáng nét cười hóm hỉnh.  -> Tiếp nối và kế thừa hai câu đề, hai câu thơ thực đã cho thấy cuộc sống đầy thú vị nơi núi rừng Việt Bắc của vị lãnh tụ: những món ăn dân dã nhưng chẳng kém phần đặc sắc, đó là những món quà quý mà thiên nhiên Việt Bắc hào phóng ban tặng cho con người. Từ đó gợi liên tưởng tới nếp sống giản dị, gắn bó chan hoà với thiên nhiên, gần gũi với đời sống nhân dân của Bác.   * **- Hai câu luận: Cảm xúc vui say trước thiên nhiên, cuộc sống ở Việt Bắc.**   + Thiên nhiên ban tặng con người: *Non xanh, nước biếc; Rượu ngọt, chè xanh.* Cuộc sống của người cách mạng có đầy đủ, phong phú cả về đời sống tinh thần lẫn vật chất. Cảnh sắc núi rừng thì tươi đẹp; rượu ngon, chè mát luôn sẵn có hàng ngày.  + Con người đón nhận, tận hưởng: *Tha hồ dạo, Mặc sức say*. Đây là cảm xúc thoả mãn, vui say trước vẻ đẹp thiên nhiên và cuộc sống nơi này.  -> Những câu thơ như tạc vẽ trước mắt ta hình ảnh một con người đang rất thư thái tận hưởng, say đắm ngắm nhìn cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp ấy. Cuộc đời người cách mạng những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp nơi núi rừng Việt Bắc còn bộn bề khó khăn, thiếu thốn. Nhưng với một tâm hồn lạc quan, yêu và gắn bó tha thiết với thiên nhiên, Bác luôn ung dung, tự tại như vậy.   * **- Hai câu kết: Tinh thần lạc quan, tin tưởng vào tương lai cách mạng.**   + “*Kháng chiến thành công ta trở lại*” câu thơ chất chứa bao ý tình. Cuộc kháng chiến chống Pháp mới diễn ra chưa đầy một năm, dù xác định đó là cuộc kháng chiến trường kì, nhưng Người luôn tin tưởng vào tương lai tất thắng của dân tộc. Trong buổi đầu đầy gian khó của cách mạng, mà Bác đã nghĩ về ngày “*kháng chiến thành công*”.  + Cụm từ “*ta trở lại*” vừa như một lời hứa thuỷ chung vừa như một niềm ao ước. Dù ngày kháng chiến thành công ấy gần hay xa nhưng nhất định “*ta*” sẽ “*trở lại*”- trở về với núi rừng Việt Bắc, cái nôi của cách mạng, của cuộc kháng chiến.  + Những hình ảnh xuất hiện qua biện pháp nghệ thuật liệt kê “*trăng xưa*”, “*hạc cũ*”, “*xuân này*”. Bài thơ dùng bút pháp tả thực và hình ảnh ước lệ “*trăng xưa*”, “*hạc cũ*” khiến cho khung cảnh Việt Bắc hiện ra vừa hiện thực, sinh động, vừa đầy chất thơ, sức gợi.  -> Kết thúc bài thơ, âm hưởng thơ lại càng tươi vui và bay bổng. Nghĩ đến ngày kháng chiến thành công, Bác dự cảm trở lại cảnh rừng Việt Bắc, sẽ gặp lại vầng trăng tri kỉ năm xưa, sẽ gặp lại cảnh xuân nơi núi rừng bao năm gắn bó. Phải có một tấm lòng tha thiết yêu thiên nhiên, một tâm hồn lạc quan phơi phới, Bác mới viết lên những vần thơ đẹp đẽ như thế.  **Luận điểm 2: Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ:**  - Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật: mỗi câu thơ gồm bảy tiếng, cả bài thơ gồm 8 câu. Có bố cục chặt chẽ, thống nhất của thể loại là bốn phần: đề- thực- luận- kết.  - Bài thơ được viết theo luật Bằng: chữ thứ hai của câu thơ thứ nhất là “*rừng*”- thanh bằng.  - Thanh điệu các câu thơ và toàn bài thơ hài hoà, chặt chẽ theo đúng nguyên tắc hoà thanh “*nhị- tứ- lục phân minh*” của thơ Đường luật (ví dụ). Đảm bảo quy định về niêm, về liên (ví dụ).  - Vần: bài thơ gieo vần chân, là vần liền xen vần cách ở các câu 1-2-4-6-8. Cụ thể “*hay- ngày- quay- say- này*” với vần “*ay*”.  - Nghệ thuật đối được thể hiện ở cặp câu luận: đối từ “*non xanh, nước biếc*” đối với “*rượu ngọt, chè xanh*”; đối ý “*tha hồ dạo*” với “*mặc sức say*” làm nổi bật cuộc sống ung dung tự tại giữa cảnh rừng Việt Bắc của vị lãnh tụ.  - Nhịp: bài thơ ngắt 4/3- nhịp phổ biến của bài thơ thất ngôn.  - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ bình dị, gần gũi mà tươi tắn, nên thơ; có sử dụng kết hợp hình ảnh ước lệ “*trăng xưa*”, “*hạc cũ*” ở cuối bài thơ.  - Sử dụng hiệu quả biện pháp tu từ liệt kê “*Vượn hót, chim kêu, ngô nếp nướng, thịt rừng qua, non xanh, nước biếc, rượu ngọt, chè tươi,* …” để làm nổi bật sự tươi đẹp, phong phú của khung cảnh thiên nhiên, cuộc sống nơi núi rừng.  - Bút pháp tả cảnh ngụ tình quen thuộc của thơ Đường: tình và cảnh luôn tồn tại song song biểu hiện cụ thể tâm trạng con người trong mối quan hệ giữa không gian và thời gian.  ***Cách cho điểm:***  HS nêu được 1 nét đặc sắc về nghệ thuật cho 0,25 điểm; nêu được từ 6 nét đặc sắc về nghệ thuật trở lên cho tối đa 2,0 điểm; | | | 0,5  1,0  1,0  1,25  1,25  2,0 |
| **Ý 3. Đánh giá.**  **-**Bài thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc*” là áng thơ thất ngôn bát cú Đường luật mẫu mực, tuy tuân thủ chặt chẽ các quy định của thể loại, nhưng mạch thơ vẫn nhuần nhị, tự nhiên, chất trữ tình được thể hiện rõ qua ngôn ngữ, hình ảnh gần gũi, giản dị, quen thuộc. Thể hiện sự hài hoà của con người và cảnh vật: thiên nhiên tươi đẹp, đầy sức sống, con người ung dung, tự tại, lạc quan…  - Liên hệ so sánh. | | | ***1,0***  0,5  0,5 |
| **Ý 4. Chia sẻ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.**  **Ý nghĩa của tinh thần lạc quan:**  **-** Lạc quan giúp con người sống vui vẻ, tận hưởng được nhiều vẻ đẹp hơn của cuộc sống;  - Giúp con người có niềm tin, động lực để vượt lên khó khăn, thử thách;  - Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc;  - Người lạc quan luôn truyền được năng lượng tích cực cho người khác.  - Người lạc quan dễ dàng thích nghi với mọi điều kiện, hoàn cảnh sống khác nhau;  - Thiếu tinh thần lạc quan, con người dễ bị rơi vào trạng thái chán nản, bi quan, mất động lực để phấn đấu;  - …  **Lưu ý**: Học sinh cần trình bày thành một đoạn văn, đảm bảo tính chỉnh thể của bài văn (có thể trước hoặc sau phần đánh giá, nhưng nhất định phải trước phần kết bài);  Học sinh chia sẻ được 3 ý nghĩa thuyết phục cho tối đa 1 điểm; 2 ý nghĩa cho 0,75 điểm; 1 ý nghĩa cho 0,5 điểm. | | | ***1,0*** |
| **Gợi ý về thang điểm:**  - Từ 10,0 đến 12,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; có những phát hiện tinh tế, sâu sắc trên phương diện nội dung, nghệ thuật, có sự liên hệ so sánh, chỉ ra đầy đủ nét độc đáo trong bài thơ; có kĩ năng phát hiện, chọn lọc hình ảnh tiêu biểu; kết nối các ý sâu sắc; logic, sáng rõ, khoa học; lập luận chặt chẽ; văn viết có giọng điệu riêng, giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Từ 8,0 đến 9,75 điểm: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; hiểu và phân tích được nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; phần liên hệ, so sánh còn chưa tường minh; diễn đạt mạch lạc, văn viết có cảm xúc.  - Từ 6,0 đến 7,75 điểm: Đáp ứng được một số các yêu cầu trên; hiểu và phân tích được nội dung, nghệ thuật của tác phẩm nhưng thiếu sự am hiểu sâu; liên hệ, so sánh chưa tốt; văn viết chưa có cảm xúc.  - Từ 4,0 đến 5,75 điểm: Hiểu được yêu cầu đề bài; có phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật, nhưng các ý chưa nêu đủ; so sánh, liên hệ chỉ chạm được một vài ý; mắc một số lỗi trong diễn đạt, chính tả.  - Từ 2,0 đến 3,75 điểm: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề; hiểu bài thơ còn sơ sài; phân tích không có kĩ năng; chưa chạm tới so sánh, liên hệ; mắc nhiều lỗi diễn đạt, chính tả.  - Dưới 2,0 điểm: Không có kĩ năng làm bài; không hiểu tác phẩm; mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả.  - Điểm 0,0: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài. | | |  |